

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng gia công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền

2. Ông Phan Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng gia công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ (viết tắt là Công ty TNHH - MTV Đ). Địa chỉ: Số 099A ấp Th, xã Th, huyện G, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung Đ - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH - MTV Đ. Địa chỉ: Số 104-106/410 Bis Nguyễn H, phường B, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị N (mẹ ruột của ông Phạm Trung Đ). Địa chỉ: Ấp B, xã Ph, huyện C, thành phố H (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Cẩm L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Ng, xã Ng, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2019, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Phạm Trung Đ trình bày:*

Vào ngày 07/9/2017, cha ruột của bà L là ông Võ Hiền L1 có chở 03 ghe lúa RPT số lượng 220.000kg, đến ngày 09/9/2017 chở thêm 01 ghe lúa RPT số lượng 48.551kg, tổng cộng 268.551kg. Ông L1 cùng với bà L đến Công ty để thuê sấy lúa 268.551kg với số tiền 42.968.160đ, việc sấy lúa chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản. Do tin tưởng nên Công ty đã cho bà L thiếu nợ nhưng bà L không thanh toán nên Công ty ngưng hợp đồng với bà L.

Sau đó, bà L vẫn không thanh toán nợ cho Công ty nên Công ty có làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, Công ty có bớt cho bà chỉ yêu cầu thanh toán 10.000.000đ, bà L có cam kết 02 tháng sau sẽ trả đủ nhưng đến hạn bà vẫn không thực hiện.

Xét thấy không thể thương lượng được nữa nên Công ty TNHH-MTV Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà L phải trả lại Công ty số tiền sấy lúa còn lại nợ là 10.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai ngày 18/3/2021, bà Võ Cẩm L trình bày:*

Bà thừa nhận trước đây (năm 2017) có hợp đồng sấy lúa với Công ty Đ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản. Thừa nhận có thiếu Công ty Đ số tiền sấy lúa là 10.000.000đ theo biên bản hòa giải tại chính quyền đại phương ngày 30/8/2018 nhưng đến nay chưa thanh toán được cho Công ty Đ.

Hiện nay kinh tế gia đình khó khăn do kinh doanh thua lỗ, cuộc sống gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn và bà còn nuôi 03 con nhỏ nên không có thu nhập nào khác. Do đó, bà xin được trả dần, khi nào có tiền bà sẽ trả cho Công ty.

** Tại bản tự khai ngày 26/3/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị N trình bày:*

Bà xác định, hợp đồng sấy lúa không có liên quan đến ông Võ Hiền L1 (cha của bà L) và có thay đổi yêu cầu khởi kiện: Chỉ yêu cầu bà L phải trả cho Công ty TNHH-MTV Đ số tiền sấy lúa còn thiếu 10.000.000đ theo biên bản hoà giải của chính quyền đại phương vào ngày 30/8/2018, không đồng ý cho bà L trả dần, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về sự có mặt của đương sự: Những người tham gia tố tụng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH-MTV Đ khởi kiện yêu cầu bà Võ Cẩm L phải trả cho Công ty tiền sấy lúa còn thiếu nên đây là tranh chấp về hợp đồng gia công theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh K nên căn vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh K.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu đòi tiền sấy lúa còn thiếu của Công ty TNHH-MTV Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tuy hợp đồng thuê gia công - Sấy lúa giữa hai bên không lập thành văn bản nhưng đã được hai bên thừa nhận và nội dung hợp đồng không vi phạm pháp luật nên được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự thừa nhận việc bà L còn thiếu tiền sấy lúa của Công ty Đ. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận là sự thật.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà L còn thiếu tiền của Công ty TNHH-MTV Đ 10.000.000đ nhưng đến nay chưa thanh toán là vi phạm hợp đồng theo Điều 542 Bộ luật dân sự 2015 và vi phạm nghĩa vụ trả tiền công được quy định tại Điều 544 của Bộ Luật dân sự 2015. Do đó, việc Công ty TNHH-MTV Đ yêu cầu bà L phải trả cho Công ty số tiền 10.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày Công ty TNHH-MTV Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L không trả đủ số tiền trên thì bà L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc bà L xin được trả dần không được đại diện Công ty chấp nhận nên sẽ được xem xét, giải quyết khi thi hành án.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH-MTV Đ được chấp nhận nên Công ty không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH-MTV Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.075.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005634 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh K.

Bà Võ Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 10.000.000đ x 5% = 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 542, Điều 544, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH-MTV Đ đối với bà Võ Cẩm L.

Buộc bà Võ Cẩm L phải trả cho Công ty TNHH-MTV Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty TNHH-MTV Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L không trả đủ số tiền trên thì bà L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho Công ty TNHH-MTV Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.075.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005634 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh K.

Bà Võ Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 10.000.000đ x 5% = 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đại diện Công ty TNHH-MTV Đ và bà Võ Cẩm L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THA DS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Hồng Chinh